TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-DS	*G*, ng*ày* 30 *tháng* 5 *năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp B2, xã B1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Xuân Ư, sinh năm 1978;

Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Ấp B2, xã B1, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Trần Thị Th đồng ý cho anh Nguyễn Xuân Ư và chị Trần Thị Thanh T cùng liên đới trả số tiền 119.000.000đ (một trăm mười chín triệu đồng) như sau:

Mỗi tháng trả 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) vào ngày 30 tây, trả liên tục hàng tháng, tháng cuối trả 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) là hết nợ.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Ư và chị T chậm thực hiện thì anh Ư và chị T phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

Anh Ư và chị T cùng liên đới chịu 2.975.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại chị Th số tiền tạm ứng án phí 2.975.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 39212 ngày 06/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Ngoan